

Số: /QĐ-BV

Hiệp Hoà, ngày 02 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá thu dịch vụ tiêm phòng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với viên chức, người lao động, người thân của viên chức, người lao động tại Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hoà

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Căn cứ Luật giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/07/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định 354/QĐ-BV ngày 27/05/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hoà về việc phê duyệt giá dịch vụ tiêm phòng vắc xin tại Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hoà;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức giá thu dịch vụ tiêm vắc xin, sinh phẩm y tế đối với viên chức, người lao động và người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con) của viên chức, người lao động tại Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hoà (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng, phó các khoa, phòng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- GD, PGD (C/đ);
- Lưu: TCKT, VT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Hoàn

DANH MỤC GIÁ THU DỊCH VỤ TIÊM PHÒNG VẮC XIN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BV ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa)

STT	Tên Vắc xin	Phòng bệnh	Nước sản xuất	Mức giá (đồng)
1	Measles, Mumps and Rubella -MMR	Phòng bệnh Sởi - Quai bị - Rubella	Ấn Độ	190.000
2	Pneumovax 23 0.5ML 1'S	Phòng viêm phổi do phế cầu	Mỹ	840.000
3	HaVax	Vắc xin viêm gan A	Việt Nam	115.000
4	M-M-R II	Vắc xin tam liên phòng bệnh Sởi - Quai bị - Rubella	Mỹ	400.000
5	Varilrix 0,5ml	VX phòng thủy đậu	Mỹ	855.000
6	Bexsero 0.5ml	Não mô cầu nhóm B	Ý	1.565.000
7	SHINGRIX 50MCG/0.5ML	Vắc xin phòng Zona thần kinh	Pháp	3.465.000
8	Twinrix 0.1ml Vial 1'S	Vắc xin phòng Viêm gan A+B	Hà Lan	525.000